TÒA ÁN NHA DA **HUYỆN TM** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 304/2024/QĐST-HNGĐ	*TM, ngày 31 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhA và gia đình sơ thẩm thụ lý số 548/2024/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 11 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị Thanh H, sinh năm 2002.

Địa chỉ: ấp TT, xã TA H, huyện CT, Tiền Giang.

- Bị đơn: Anh Trần Mai Hoài A, sinh năm 1992.

Địa chỉ: ấp 4, xã MĐ, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dA sự.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhA và gia đình.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Võ Thị Thanh H và anh Trần Mai Hoài A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhA: Chị Võ Thị Thanh H và anh Trần Mai Hoài A thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Võ Thị Thanh H và anh Trần Mai Hoài A thống nhất thỏa thuận như sau:

Chị Võ Thị Thanh H được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Trần Võ Vĩnh Tường, sinh ngày 13/9/2020. Anh A không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nuôi, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị H đồng ý nộp 75.000 đồng án phí hôn nhA và gia đình sơ thẩm và tự nguyện nộp thay cho anh A 75.000 đồng án phí hôn nhA và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011492 ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Chi cục thi hành án dA sự huyện TM. Như vậy chị H còn được nhận lại 150.000 đồng tại Chi cục thi hành án dA sự huyện TM.

- Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dA sự thì người được thi hành án dA sự, người phải thi hành án dA sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dA sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dA sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện TM;
- CC THADS huyện TM;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Ủy ban nhA dA xã MĐ, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp (Giấy CNKH số 39 ngày 10/8/2020);
- Lưu: HSVA (Đ).

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)

Lê Văn Ngọc